

Số: 161/TB-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả Kỳ họp thứ Mười (bất thường), HĐND tỉnh khoá XI

Kỳ họp thứ Mười (bất thường), HĐND tỉnh khoá XI được tổ chức tại Hội trường 2/9 thành phố Pleiku trong thời gian 01 buổi sáng ngày 10/9/2019.

Tham dự Kỳ họp có 74/79 vị đại biểu HĐND tỉnh và trên 60 đại biểu khách mời gồm: Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể; các cơ quan trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh.

Sau đây là thông báo những kết quả chủ yếu của Kỳ họp:

Trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; các vị đại biểu HĐND tỉnh đã thảo luận, xem xét 14 dự thảo nghị quyết và quyết định thông qua 13 nghị quyết, không thông qua 01 dự thảo nghị quyết. Cụ thể như sau:

1. Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2021.

Tán thành chủ trương sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 - 2021, cụ thể như sau:

(1) Sắp xếp, sáp nhập nguyên trạng xã Chư HDrông (diện tích tự nhiên 13,13 km²; dân số 2.464 người) với phường Chi Lăng (diện tích tự nhiên 12,54 km²; dân số 8.012 người) thuộc thành phố Pleiku để thành lập đơn vị hành chính mới.

Tên đơn vị hành chính mới sau khi sáp nhập: Phường Chi Lăng; có diện tích tự nhiên: 25,67 km², quy mô dân số 10.476 người.

Địa giới hành chính sau khi sắp xếp: Phía Đông giáp phường Thắng Lợi, xã Chư Ầ thuộc thành phố Pleiku và xã Ia Băng thuộc huyện Đak Đoa; phía Tây giáp phường Hội Phú, xã Ia Kênh và xã Gào thuộc thành phố Pleiku; phía Nam giáp xã Ia Băng thuộc huyện Đak Đoa, xã Ia Băng thuộc huyện Chư Prông; phía Bắc giáp phường Hội Phú và phường Trà Bá thuộc thành phố Pleiku.

(2) Sắp xếp, sáp nhập nguyên trạng xã Chư Jôr (diện tích tự nhiên 11,82 km²; dân số 1.106 người) với xã Chư Đang Ya (diện tích tự nhiên 42,37 km²; dân số 2.472 người) thuộc huyện Chư Păh để thành lập một đơn vị hành chính mới.

Tên đơn vị hành chính mới sau khi sáp nhập: Xã Chư Đang Ya; có diện tích tự nhiên: 54,19 km², quy mô dân số: 3.578 người.

Địa giới hành chính sau khi sắp xếp: Phía Đông giáp xã Hà Bầu, xã Đak

Krong thuộc huyện Đak Đoa; phía Tây giáp xã Nghĩa Hưng thuộc huyện Chư Păh; phía Nam giáp xã Tân Sơn thuộc thành phố Pleiku và xã Hà Bầu thuộc huyện Đak Đoa; phía Bắc giáp xã Hòa Phú, xã Ia Khrol và xã Đăk Tơ Ver thuộc huyện Chư Păh.

2. Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về việc thông qua Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai đến năm 2045.

3. Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về Nhiệm vụ và Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035.

4. Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Theo đó, thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với diện tích 10.148,7 m² để thực hiện 02 công trình, dự án. Gồm: Dự án mở rộng đường Lê Văn Tám: 48,7m² và Dự án nhà tạm cư phường Hoa Lư (khu 8,4 ha): 10.100 m².

Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 13.850.000.000 đồng do ngân sách thành phố Pleiku chi trả.

5. Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về chủ trương đầu tư dự án cầu qua sông Ayun vào xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện (từ quốc lộ 25 đi xã Ia Yeng).

Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cầu qua sông Ayun vào xã Ia Yeng (từ quốc lộ 25 đi xã Ia Yeng) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh quản lý dự án.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến khoảng 3,2 km, trong đó:
 - + Đường hai đầu cầu: Cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005, mặt đường bê tông xi măng, xây dựng công trình thoát nước và công trình an toàn giao thông trên tuyến.
 - + Cầu qua sông Ayun: Dài khoảng 200m, bề rộng cầu 8m.
- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 90 tỷ đồng (Chín mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn dự phòng 10% nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 từ các chương trình mục tiêu bố trí cho dự án tối đa là 81 tỷ đồng (Tám mươi một tỷ đồng).
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

6. Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về chủ trương đầu tư dự án đường nối từ quốc lộ 19 đến tỉnh lộ 669 (đi qua các xã Song An, Cửu An, Xuân An, Tú An, thị xã An Khê).

Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường nối từ quốc lộ 19 đến tỉnh lộ 669 (đi qua các xã Song An, Cửu An, Xuân An, Tú An) do UBND thị xã An

Khê quản lý dự án.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến khoảng 20,8km, đường cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005, mặt đường bê tông xi măng, xây dựng công trình thoát nước và công trình an toàn giao thông trên tuyến.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 108,783 tỷ đồng (Một trăm lẻ tám tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn dự phòng 10% trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 bố trí cho dự án tối đa là 96 tỷ đồng.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án (dự kiến): Năm 2019 - 2020.

7. Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về chủ trương đầu tư dự án Đường Hoàng Sa nối dài (đoạn nối từ đường Trường Chinh đến đường Nguyễn Chí Thanh), thành phố Pleiku.

Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường Hoàng Sa nối dài (đoạn nối từ đường Trường Chinh đến đường Nguyễn Chí Thanh), thành phố Pleiku do UBND thành phố Pleiku quản lý dự án.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến khoảng 6,6 km; nền đường rộng 30m; mặt đường bê tông nhựa rộng 21m (kể cả dải phân cách); xây dựng công trình thoát nước và công trình an toàn giao thông trên tuyến.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 146 tỷ đồng (Một trăm bốn mươi sáu tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn dự phòng 10% nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 từ các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 bố trí cho dự án tối đa là 131,4 tỷ đồng (Một trăm ba mươi một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

8. Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2020.

Theo đó, quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, tổ chức hành chính tỉnh Gia Lai năm 2020 là: 2.712 biên chế.

9. Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Theo đó, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương, như sau:

(1) Bổ sung dự án Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào danh mục dự án khởi công mới sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

(2) Điều chỉnh một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương:

- Điều chỉnh Mục C (vốn xỏ số kiến thiết), Biểu số 2, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương) phần vốn xỏ số kiến thiết, cụ thể như sau:

+ Cắt giảm danh mục và vốn của dự án Trường THCS xã H'Neng, huyện Đắk Đoa; bổ sung danh mục và vốn dự án Trường THCS Kpa Klong xã Hà Bàu huyện Đắk Đoa.

+ Điều chỉnh dự án “Đầu tư xây dựng mới 02 trạm y tế phường Ia Kring và xã Chư H'Drông, thành phố Pleiku” thành dự án “Đầu tư xây dựng mới 02 trạm y tế phường Ia Kring và xã Trà Đa, thành phố Pleiku”.

(3) Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ vốn chưa phân bổ và vốn dự phòng của nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 ngân sách địa phương: 4,505 tỷ đồng.

10. Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về việc thông qua đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai.

(1) Theo đó, đối tượng khách được mời cơm của Tỉnh ủy (gồm Thường trực Tỉnh ủy, các Ban Đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy), Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh (gồm Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

a) Đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương, đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

c) Đoàn khách là các cơ quan, tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi và học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

d) Đoàn khách là các tổ chức đến ủng hộ, làm công tác xã hội từ thiện, cứu nạn, cứu hộ.

đ) Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn, do Trung ương và địa phương tổ chức theo phân cấp.

e) Đoàn khách thuộc các Học viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng, Trung tâm giáo dục ngoài tỉnh.

g) Đoàn khách thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

h) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm phải được Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (hoặc người được phân công, ủy quyền) phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón.

(2) Đối tượng khách được mời cơm của Huyện ủy/Thành ủy/Thị ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện).

a) Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều này.

b) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết phải mời cơm phải được Bí thư Huyện ủy/ Bí thư Thành ủy/ Bí thư Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón.

(3) Đối tượng khách được mời cơm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn.

a) Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, d Khoản 1 Điều này.

b) Các đoàn khách đến làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Các đoàn khách thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Đối tượng khách được mời cơm của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai ngoài các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

a) Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ mời cơm và được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao không thực hiện chế độ tự chủ.

b) Trường hợp đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mời cơm thân mật thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ.

c) Riêng đối với đối tượng khách trong nước đến làm việc với các Hội thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý Hội, Hội được chủ động sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao trong dự toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện.

11. Nghị quyết số 114/2019/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về việc sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê chuẩn giá đất của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2015 (áp dụng trong giai đoạn 2015-2019).

Theo đó, đối với đô thị loại IV: Giá đất ở tại đô thị thấp nhất 100.000 đồng/m², cao nhất 8.000.000 đồng/m².

12. Nghị quyết số 115/2019/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về việc bãi bỏ

quy định mức thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai.

Theo đó, bãi bỏ quy định mức thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch: 3.000 đồng/1 bản sao tại điểm a mục 1 và cấp bản sao trích lục hộ tịch: 8.000 đồng/1 bản sao tại điểm b, mục 1 Biểu mức thu lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

13. Nghị quyết số 116/2019/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 về việc quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức.

Theo đó, mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức, gồm:

(1) Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật

a) Đối với giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật:

Nội dung	Giải thưởng
Giải nhất	40 triệu đồng/giải
Giải nhì	32 triệu đồng/giải
Giải ba	24 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	8 triệu đồng/giải

b) Đối với giải thưởng Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng:

Nội dung	Giải thưởng
Giải đặc biệt	16 triệu đồng/giải
Giải nhất	12 triệu đồng/giải
Giải nhì	8 triệu đồng/giải
Giải ba	6 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	4 triệu đồng/giải

c) Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thẻ lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

(2) Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

(3) Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng:

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

b) Hợp Hội đồng giám khảo:

- Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;

- Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

(4) Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

(5) Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo quy định tại Mục I Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(6) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

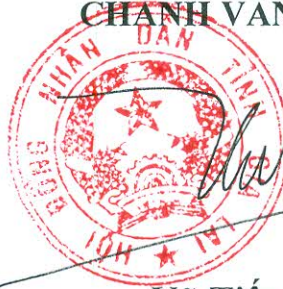
14. Đối với việc thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án đường Hoàng Sa nối dài (đoạn nối từ đường Trường Chinh đến đường Nguyễn Chí Thanh), thành phố Pleiku, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp lần sau.

Trên đây là một số nội dung chính về kết quả Kỳ họp thứ Mười (bất thường), HĐND tỉnh khoá XI diễn ra sáng ngày 10/9/2019. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phối hợp cùng Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn ứng cử tổ chức tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến, giải thích và vận động nhân dân thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh. /*lme*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực TU; TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, TX, TP;
- LĐ các VP: QH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT- TH.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Vũ Tiến Anh

